

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2020, sau khi ăn cơm và uống rượu tại nhà số 117/20/13 đường T, tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H9-4076 chở anh họ là ông Vương Văn T (*sinh năm 1960*), trú tại tỉnh Đắk Nông đến nhà em gái là Phạm Thị T (*sinh năm 1973*), trú tại số 91/16/5/29/3 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để thăm mẹ ruột là bà Vũ Thị Phúc (*sinh năm 1937*), đang ở cùng bà T. Trên đường đi N gặp anh Trịnh Viết H (*sinh năm 1980*), trú tại số 91/16/5/33 đường T, phường T, thành phố B, đang đứng ở trước cửa nhà. Do N đã uống nhiều rượu nên N đã nhờ anh H chở ông T ra bến xe buýt để về nhà tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì anh H đồng ý. Nói xong, N lên xe để tiếp tục chở ông T đi thăm bà Phúc và nói với ông T là anh H bị mắc bệnh ung thư sắp chết, thì anh H đứng gần đó nghe thấy. Sau khi thăm bà Phúc xong, N điều khiển xe mô tô chở ông T đến nhà anh H để nhờ chở ông T ra bến xe buýt. Khi đến trước số nhà 91/16/5/20 đường T, phường T, thành phố B, thì anh H chặn xe lại, lúc này giữa N và anh H xảy ra mâu thuẫn do anh H bức tức chuyện N nói mình bị mắc bệnh ung thư sắp chết, nên N và H đã lao vào dùng tay chân đánh nhau. Do bị anh H dùng tay đánh gây xây xát vùng đầu bên trái và vùng mắt bên phải, nên N đã điều khiển xe mô tô đến nhà bà T lấy một chiếc búa (*Dạng búa bổ củi*) rồi quay lại chỗ anh H. Khi đến đứng đối diện với anh H, N cầm búa bằng tay trái rồi giơ lên chém vào đầu anh H. Sau khi bị chém, anh H ngồi xuống đường ôm đầu thì N tiếp tục giơ búa lên chém anh H thì được bà T vào can ngăn, giằng lấy búa từ tay N. N điều khiển xe mô tô chở ông T ra bến xe buýt, nhưng khi đi được khoảng 100m thì N quay xe lại nhặt một cục đá, loại đá (4 x 6)cm chạy đến để tiếp tục đánh anh H và nói “Hôm nay tao cho mày chết”, nhưng được bà T can ngăn thì N điều khiển xe mô tô chở ông T ra bến xe buýt rồi về nhà bạn chơi và ngủ. Anh H được anh Nguyễn Văn X (*sinh năm 1961*, trú tại số 117/20/1 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 thì xuất viện. Ngày 09/01/2020, Nguyễn Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 112/TgT-TTPY ngày 09/01/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trịnh Viết H bị vết thương ngang thái dương đỉnh phải, phẳng gọn, kích thước (10 x 0,1)cm đã khô; Cách vết thương trên 1cm về phía đỉnh đầu đang dẫn lưu; Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải; Khuyết sọ vùng thái dương đỉnh phải (8 x 3)cm, đáy chắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%. Vật tác động: Vật sắc. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương ngang thái dương đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải, nứt lún sọ

vùng thái dương đỉnh phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân điều trị ổn định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 377/TgT-TTPY ngày 02/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trịnh Viết H bị khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải kích thước (6,5 x 3,5)cm đáy chắc; Sẹo dọc vùng khuyết xương sọ thái dương đỉnh phải kích thước (10 x 0,3)cm; Sẹo dẫn lưu vùng đỉnh phải kích thước (1 x 0,3)cm; Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% .

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2020/HS-ST ngày 24/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2020.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về nội dung: Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và trình bày luận cứ bào chữa như sau: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do người bị hại đánh bị cáo trước, người bị hại có một phần lỗi, bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần, gia đình bị cáo có xin bồi thường thiệt hại, khắc phục nhưng phía bị hại không nhận do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Do mâu thuẫn trong việc nghe người bị hại anh Trần Viết H nói mình bị ung thư sắp chết, bị cáo Nguyễn Văn N đã bức tức, hai bên phát sinh mâu thuẫn đánh nhau, N bị anh H đánh gây xây xát vào vùng đầu, vùng mắt nên N đã dùng một chiếc búa rìu chém vào đầu của anh H, tuy được mọi người can ngăn nhưng N vẫn hung hăng đuổi theo và tiếp tục có lời nói đe dọa giết anh H đồng thời có nhiều hành vi tấn công anh H. Xét thấy, xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã có hành vi dùng búa rìu là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng hiểm yếu của người bị hại, sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo lại tiếp tục vừa đe dọa đánh chết người bị hại vừa tiếp tục nhặt hòn đá đánh vào đầu người bị hại, có khả năng dẫn đến chết người, tuy hậu quả anh H chỉ bị tổn hại 24% sức khỏe nhưng tính chất hành vi của bị cáo thể hiện rất côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Sau khi đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 14 năm tù về tội “Giết người”, mức án trên là phù hợp, không nặng, tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới làm căn cứ xét giảm án. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo tại Bản án sơ thẩm.

[3]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 14 (*mười bốn*) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 23/06/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV; Trại tạm giam - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi